

BẢNG ĐIỂM

Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ (223.1)_LT_01

Học kỳ: 2_2023-2024. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
1	215714020110021	ĐẶNG THỊ THÚY	AN	7.0	
2	215714020110031	ĐẶNG THỊ MAI	ANH	8.4	
3	215714020110007	LÊ THỊ KIM	ANH	7.5	
4	215714020110082	NGUYỄN THỊ	ANH	8.4	
5	215714020110229	VI HỒNG	ANH	9.2	
6	215714020110078	TRẦN THỊ	BÍCH	7.6	
7	215714020110236	XÔNG Y	BÔ	7.9	
8	215714020110026	NGUYỄN THỊ KHÁNH	CHI	8.4	
9	215714020110190	BÙI THỊ HẢI	DUYÊN	7.6	
10	215714020110113	CAO THỊ HỒNG	GIANG	7.3	
11	215714020110136	HOÀNG THỊ THU	GIANG	8.8	
12	215714020110067	NGUYỄN THỊ	GIANG	7.9	
13	215714020110206	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	8.6	
14	215714020110055	HỒ THỊ THU	HÂN	8.5	
15	215714020110008	NGUYỄN THỊ	HIỀN	7.8	
16	215714020110064	TRẦN THỊ	HIỀN	7.9	
17	215714020110095	TRẦN THỊ THU	HOÀI	8.0	
18	215714020110068	NGUYỄN THỊ	HUỆ	8.0	
19	215714020110108	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	7.8	
20	215714020110227	TRẦN THỊ	HƯƠNG	8.0	
21	215714020110102	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LAM	7.4	
22	215714020110089	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	7.1	
23	215714020110054	BÙI THỊ	LIÊN	7.8	
24	215714020110197	NGUYỄN ĐIỀU	LINH	8.2	
25	215714020110162	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	8.4	
26	215714020110184	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	7.1	
27	215714020110167	PHẠM THÙY	LINH	8.5	
28	215714020110208	LÊ THỊ KHÁNH	LY	8.4	
29	215714020110219	NGUYỄN THỊ HOA	MAI	8.2	
30	215714020110022	VI THỊ THU	MINH	6.8	
31	215714020110059	TRẦN THỊ	MỎ	8.0	
32	215714020110195	HỒ THỊ TRÀ	MY	7.4	
33	215714020110218	BÙI THỊ THỦY	NGÂN	8.9	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
34	215714020110076	NGUYỄN THỊ HIẾU	NGÂN	7.8	
35	215714020110187	HOÀNG MINH	NGỌC	8.0	
36	215714020110174	LÊ THỊ	NGỌC	7.8	
37	215714020110090	VÕ THỊ MỸ	NGỌC	8.5	
38	215714020110110	ĐÀO THỊ ÁNH	NGUYỆT	7.2	
39	215714020110004	ĐINH THỊ HOÀI	NHI	8.2	
40	215714020110011	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	8.1	
41	215714020110175	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	7.1	
42	215714020110207	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	7.9	
43	215714020110100	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	7.2	
44	215714020110043	HỒ THỊ	OANH	8.2	
45	215714020110024	LƯƠNG HOÀI	PHƯƠNG	7.6	
46	215714020110109	HOÀNG THỊ HY	QUANG	8.0	
47	215714020110191	TRẦN THỊ	SÂM	7.8	
48	215714020110046	TRẦN THỊ	SOA	8.2	
49	215714020110033	TẶNG THỊ	SƯƠNG	8.5	
50	215714020110183	HỒ THỊ PHƯƠNG	THẢO	8.3	
51	215714020110121	NGUYỄN THỊ	THẢO	8.1	
52	215714020110052	CAO THỊ	THỦY	7.4	
53	215714020110020	NGŨ THỊ HOÀI	THƯƠNG	7.8	
54	215714020110013	NGUYỄN THỊ SÔNG	THƯƠNG	9.0	
55	215714020110138	LỘC BÉ	TRÀ	7.9	
56	215714020110037	HỒ THỊ	TRANG	7.6	
57	215714020110048	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	7.4	
58	215714020110146	PHÙNG THỊ NGỌC	TRÂM	7.8	
59	215714020110194	HOÀNG THỊ MAI	TRINH	8.6	
60	215714020110014	NGUYỄN THỊ	VÂN	8.6	

Nghệ An, ngày 22 tháng 07 năm 2024

Trưởng bộ môn

Giảng viên